

BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

• ThS. Nguyễn Thanh Tùng*

Tóm tắt: Ở hầu hết các quốc gia văn minh, quyền sở hữu tài sản được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong hầu hết các trường hợp, việc bảo vệ quyền sở hữu tài sản được thực hiện thông qua các vụ kiện dân sự tại tòa án. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật Việt Nam có cách tiếp cận khá toàn diện về vấn đề này, việc bảo vệ quyền sở hữu tài sản còn được ghi nhận và bảo vệ theo pháp luật hình sự. Tác giả tiếp cận vấn đề này trên tinh thần của hiến pháp, phương diện lịch sử tạo cơ sở hình thành các cách phản ứng của pháp luật hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản. Bài viết này cũng thảo luận thực tiễn các quy định hiện hành của Bộ luật Hình sự về các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu, những vấn đề đặt ra và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện.

Từ khóa: Quyền sở hữu; pháp luật hình sự; Bộ luật Hình sự năm 2015; tội phạm xâm phạm sở hữu; bảo vệ tài sản.

Abstract: In most civilized countries, property rights are recognized and protected by law. In most cases, the protection of property rights is carried out through civil lawsuits in court. However, the Vietnamese legal system has a fairly comprehensive approach to this issue, as the protection of property rights is also recognized and protected under criminal law. We approach this issue on the basis constitutional spirit that contributes to the formation of criminal law responses to acts of infringement of property rights. This article also discusses the current provisions of the Criminal Code on crimes of infringement of property rights, the issues raised and proposes some solutions for their improvement.

Keywords: Ownership; criminal law; Penal Code 2015; crimes against property; property protection.

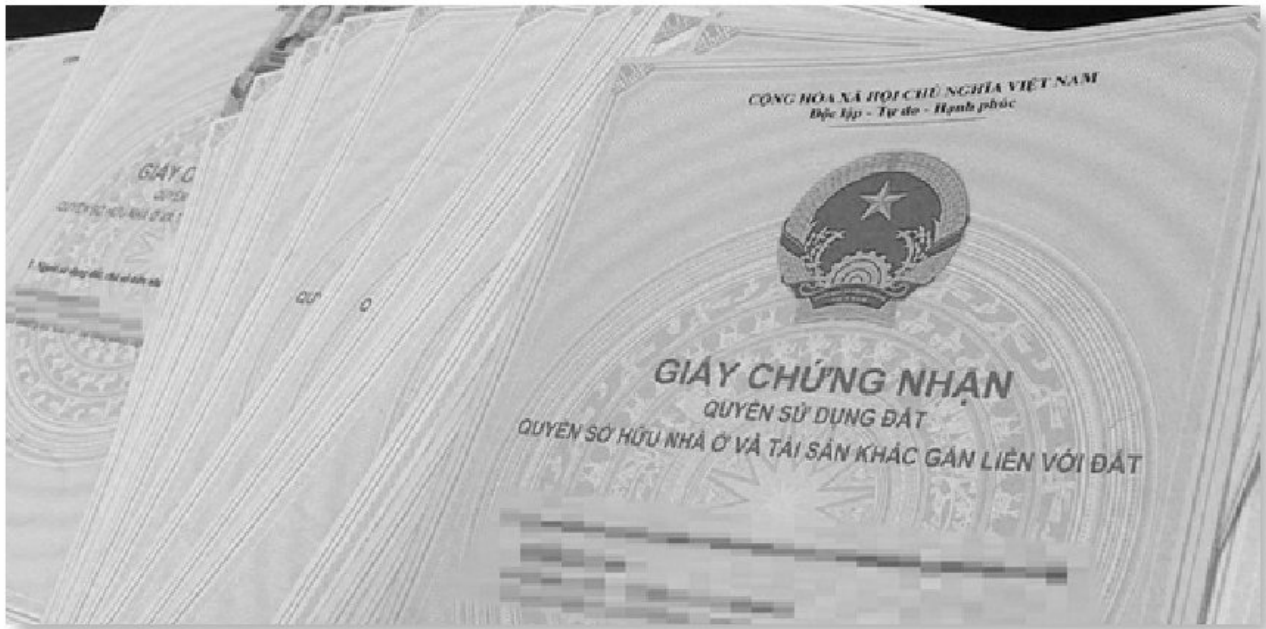
Ngày nhận: 21/7/2025 Ngày phản biện, đánh giá: 31/7/2025 Ngày duyệt: 08/8/2025

1. Đặt vấn đề

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản nhất của con người, được thừa nhận rộng rãi trong pháp luật quốc tế cũng như trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải, nhà ở, tư liệu sản xuất, vốn và tài sản khác trong xã hội. Quyền sở hữu hợp pháp và quyền thừa kế được

pháp luật bảo hộ” (Điều 32). Như vậy, Nhà nước có trách nhiệm thiết lập và bảo đảm cơ chế pháp lý để quyền sở hữu được thực hiện và bảo vệ hiệu quả. Trong cơ chế đó, pháp luật hình sự giữ vai trò đặc biệt quan trọng bởi nó quy định các hành vi bị coi là tội phạm xâm phạm sở hữu, đồng thời thiết lập chế tài nghiêm khắc nhằm trừng trị và răn đe. Bảo vệ quyền sở hữu bằng pháp luật hình sự không chỉ là bảo vệ lợi ích

(*) Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Email: nguyenthantung@isl.gov.vn.



Quyền sở hữu nhà ở là một trong số các quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo hộ.

Nguồn: baohinhphu.vn.

kinh tế của chủ sở hữu mà còn là bảo vệ trật tự an toàn xã hội, niềm tin pháp luật, và công bằng xã hội. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, nhiều dạng thức tài sản mới xuất hiện, nhiều phương thức chiếm đoạt mới hình thành. Điều này đặt ra thách thức cho pháp luật hình sự Việt Nam: liệu các quy định pháp luật hiện hành có đủ để bảo vệ quyền sở hữu một cách đầy đủ, hay cần được sửa đổi, bổ sung để thích ứng với thực tiễn? Bài viết này nhằm phân tích cơ sở pháp lý, đánh giá thành tựu, chỉ ra bất cập của pháp luật hình sự Việt Nam về bảo vệ quyền sở hữu tài sản, từ đó đề xuất một số định hướng hoàn thiện.

2. Thực trạng pháp luật hình sự trong bảo vệ quyền sở hữu tài sản ở Việt Nam hiện nay

a) Những kết quả trong xây dựng pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu tài sản ở Việt Nam

Trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, pháp luật hình sự Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc bảo vệ quyền sở hữu tài sản - một trong những quyền cơ bản của công dân và là nền tảng của trật tự xã hội, trật tự kinh tế.

Thứ nhất, hệ thống quy phạm pháp luật hình sự ngày càng hoàn thiện, thể hiện rõ sự tiếp thu tinh thần Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) đã dành Chương XVI quy định toàn diện về các tội xâm phạm sở hữu (từ Điều 168 đến Điều 180). Các tội phạm chiếm đoạt (trộm cắp, cướp, cưỡng đoạt, lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản...) và các hành vi xâm phạm quyền sở hữu khác (hủy hoại, sử dụng trái phép tài sản...) đều được mô tả chi tiết, phản ánh đầy đủ các dạng hành vi phổ biến trong thực tiễn. Việc hệ thống hóa rõ ràng giúp các cơ quan tiến hành tố tụng có cơ sở pháp lý chắc chắn khi xử lý hành vi phạm tội.

Thứ hai, pháp luật hình sự đã phân hóa hợp lý trách nhiệm hình sự, bảo đảm tính răn đe và nhân đạo. BLHS quy định nhiều khung hình phạt khác nhau cho mỗi tội danh, căn cứ vào giá trị tài sản bị xâm hại, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi. Ví dụ tội trộm cắp tài sản (Điều 173 BLHS) được quy định với nhiều khung hình phạt khác nhau, từ cải tạo không giam giữ cho đến tù có thời hạn đến 20 năm trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Các quy định này vừa bảo đảm tính công bằng, vừa phản ánh chính sách hình sự nhân đạo, tránh xử lý quá mức đối với hành vi ít nguy hiểm, đồng thời có đủ sức răn đe với những trường hợp phạm tội nghiêm trọng.

Thứ ba, các loại hình sở hữu đều được pháp luật hình sự bảo vệ ngang nhau. So với giai đoạn trước đổi mới, khi sở hữu xã hội chủ nghĩa được đặt ở vị trí trung tâm, BLHS hiện hành thể hiện sự bình đẳng giữa các hình thức sở hữu: sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể, sở hữu cá nhân, sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài. Điều này phù hợp với Hiến pháp năm 2013, góp phần xây dựng môi trường pháp lý lành mạnh cho sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ tư, pháp luật hình sự đã phát huy vai trò tích cực trong phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm xâm phạm sở hữu. Thực tiễn xét xử cho thấy, các tội phạm như trộm cắp, cướp giật, lừa đảo chiếm đoạt tài sản đều được xử lý nghiêm minh, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân vào công lý, tăng cường ý thức tôn trọng tài sản của người khác và bảo vệ trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, một số biện pháp tư pháp như tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm hay buộc hoàn trả tài sản cho bị

hại đã góp phần khắc phục hậu quả, bảo vệ tốt hơn quyền lợi hợp pháp của người bị xâm hại.

Thứ năm, pháp luật hình sự Việt Nam từng bước tiệm cận với chuẩn mực quốc tế về bảo vệ quyền sở hữu. Việc quy định rõ nguyên tắc bảo vệ quyền tài sản phù hợp với Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) mà Việt Nam là thành viên. Đây là minh chứng cho nỗ lực hội nhập, khẳng định cam kết của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền con người nói chung và quyền sở hữu tài sản nói riêng.

Có thể nói hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam hiện nay đã đạt được những thành tựu nổi bật trong việc bảo vệ quyền sở hữu tài sản, thể hiện qua sự đầy đủ, rõ ràng của các quy phạm; sự phân hóa hợp lý trách nhiệm hình sự; bảo đảm bình đẳng giữa các loại hình sở hữu; xử lý nghiêm minh, hiệu quả các hành vi xâm phạm; đồng thời tiệm cận chuẩn mực quốc tế. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công dân, tổ chức, góp phần duy trì trật tự, an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế.

b) Hạn chế trong xây dựng pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu tài sản ở Việt Nam

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025) đã dành Chương XVI với 13 tội danh quy định về các tội xâm phạm sở hữu, thể hiện vai trò quan trọng của pháp luật hình sự trong bảo vệ quyền sở hữu tài sản của công dân. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, pháp luật hình sự vẫn bộc lộ không ít hạn chế cả về hình thức, kỹ thuật lập pháp và nội dung điều chỉnh. Những bất cập ấy dẫn tới tình trạng thiếu thống nhất trong áp dụng và làm giảm hiệu quả bảo vệ quyền sở hữu trên thực tế.

Thứ nhất, một số tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt chưa được quy định rõ ràng về cấu thành tội phạm. Trong 08 tội danh chiếm đoạt, có 03 tội chỉ dừng lại ở việc nêu tên mà chưa mô tả cụ thể hành vi khách quan, gồm: tội cướp giật tài sản (Điều 171), tội công nhiên chiếm đoạt tài sản (Điều 172) và tội trộm cắp tài sản (Điều 173). Việc thiếu mô tả hành vi dẫn tới lúng túng trong định tội, gây ra nhiều trường hợp nhầm lẫn trong thực tiễn xét xử. Điều này làm giảm tính minh bạch, rõ ràng – vốn là yêu cầu cốt lõi của pháp luật hình sự để bảo đảm quyền con người.

Thứ hai, sự phân định giữa các hành vi khách quan của một số tội danh còn mơ hồ. Chẳng hạn, hành vi “đe dọa dùng vũ lực” trong tội cướp tài sản (Điều 168) khó phân biệt với hành vi tương tự trong tội cưỡng đoạt tài sản (Điều 170). Ngoài ra, các khái niệm không cụ thể như “hành vi khác”, “thủ đoạn khác” tại Điều 168 và Điều 170 đã dẫn đến sự thiếu thống nhất trong nhận thức và áp dụng¹. Hệ quả là, cùng một hành vi, tòa án ở các địa phương có thể đưa ra các phán quyết khác nhau, ảnh hưởng đến sự công bằng và tính dự báo của pháp luật.

Thứ ba, bất cập trong xử lý vật chứng là tài sản chung. Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định việc tịch thu công cụ, phương tiện được dùng vào việc phạm tội, nhưng chưa phân biệt rõ trường hợp phạm tội do lỗi cố ý hay vô ý. Trong thực tiễn, nhiều vụ án liên quan đến việc sử dụng tài sản chung của vợ chồng để phạm tội đã có phán quyết khác nhau về việc có tịch thu hay không². Nhiều học giả như Lê Cẩm và Nguyễn Ngọc Hòa³ cho rằng chỉ nên tịch thu trong trường hợp phạm tội với lỗi cố ý.

Thứ tư, BLHS chưa dự liệu đầy đủ các tình huống đặc biệt liên quan đến tài sản chung. Điều 178 BLHS quy định về tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản chưa tính đến trường hợp người phạm tội hủy hoại chính tài sản chung của mình và người khác, ví dụ tài sản chung của vợ chồng⁴. Trong tình huống này, việc xác định chủ thể phạm tội và mức độ xâm phạm quyền sở hữu của người đồng sở hữu trở nên phức tạp. Thiếu sót này làm giảm khả năng bảo vệ toàn diện quyền lợi hợp pháp của công dân.

Thứ năm, quy định của BLHS còn thiếu tính dự báo trước sự phát triển của tội phạm công nghệ cao. Trong bối cảnh kinh tế số, hành vi chiếm đoạt tài sản qua mạng, sử dụng tiền điện tử hoặc tài sản ảo ngày càng phổ biến. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể điều chỉnh. Điều này khiến cơ quan tiến hành tố tụng lúng túng, nhiều vụ việc không xác định được căn cứ pháp lý rõ ràng để xử lý⁵. Hạn chế này cho thấy sự chậm thích ứng của BLHS trước sự phát triển nhanh chóng của đời sống kinh tế - xã hội.

Thứ sáu, chính sách hình sự kinh tế còn cứng nhắc, tạo rào cản cho đổi mới sáng tạo. Nguyên tắc “bảo toàn vốn” được áp dụng triệt để trong các tội danh cố ý làm trái (Mục 3, Chương XVIII, Điều 217 - 234), đặc biệt tại các Điều 219 và 220. Quy định này, mặc dù nhằm bảo vệ tài sản Nhà nước và quyền sở hữu tập thể, nhưng trên thực tế lại gây trở ngại cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo⁶. Đầu tư vào lĩnh vực công nghệ thường tiềm ẩn rủi ro cao⁷; nếu áp dụng quá cứng nhắc nguyên tắc bảo toàn vốn, các cơ quan quản lý và doanh nghiệp đều ngần ngại tiếp cận nguồn vốn, hạn chế sự phát triển của khoa học và công nghệ.

3. Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền sở hữu tài sản

Thứ nhất, cần hoàn thiện cấu thành tội phạm trong các tội danh chiếm đoạt tài sản. Pháp luật hiện hành mới chỉ dừng lại ở việc nêu tên một số tội danh như trộm cắp tài sản, công nhiên chiếm đoạt tài sản, cướp giật tài sản mà chưa quy định rõ hành vi khách quan cấu thành tội phạm. Do đó, cần sửa đổi các điều luật này theo hướng cụ thể hóa hành vi phạm tội điển hình, đồng thời quy định rõ dấu hiệu phân biệt giữa các tội danh gần giống nhau. Việc này không chỉ giúp tránh sự nhầm lẫn, chồng chéo trong thực tiễn xét xử mà còn bảo đảm nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền con người trong tố tụng hình sự.

Thứ hai, cần quy định rõ ràng hơn về ranh giới giữa các hành vi khách quan trong các tội danh có dấu hiệu tương đồng. Đặc biệt là giữa tội cướp tài sản và cưỡng đoạt tài sản, nơi mà hành vi “đe dọa dùng vũ lực” hoặc các “thủ đoạn khác” thường bị nhầm lẫn. Việc làm rõ các thuật ngữ này bằng cách bổ sung định nghĩa pháp lý hoặc hướng dẫn cụ thể trong văn bản dưới luật sẽ góp phần nâng cao tính thống nhất trong áp dụng pháp luật, tránh tình trạng mỗi địa phương, mỗi thẩm phán lại có cách hiểu khác nhau về cùng một hành vi.

Thứ ba, cần sửa đổi các quy định về xử lý vật chứng là tài sản chung theo hướng phân biệt rõ trường hợp phạm tội do lỗi cố ý và lỗi vô ý. Trong các vụ việc sử dụng tài sản chung (đặc biệt là của vợ chồng) để phạm tội, chỉ nên tịch thu tài sản nếu người sử dụng có lỗi cố ý và người đồng sở hữu biết hoặc đồng phạm. Ngược lại, nếu hành vi phạm tội là vô ý và người đồng

sở hữu không biết hoặc không liên quan đến hành vi phạm tội thì cần có cơ chế bảo vệ quyền lợi của họ. Điều này vừa đảm bảo tính nhân văn trong xét xử, vừa hạn chế xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người không có lỗi.

Thứ tư, cần bổ sung các quy định điều chỉnh hành vi xâm phạm tài sản chung, đặc biệt là trong các trường hợp người phạm tội cũng là chủ sở hữu hợp pháp một phần tài sản. Ví dụ điển hình là hành vi hủy hoại tài sản chung của vợ chồng. BLHS hiện chưa có cơ chế xác định rõ ràng chủ thể phạm tội và mức độ thiệt hại gây ra cho người đồng sở hữu. Do đó, cần xây dựng hướng dẫn cụ thể về việc lượng hóa thiệt hại, xác định ý chí chủ quan và mức độ xâm phạm để áp dụng đúng người, đúng tội, đảm bảo bảo vệ quyền sở hữu của cả người phạm tội và người đồng sở hữu không phạm tội.

Thứ năm, cần khẩn trương hoàn thiện khung pháp lý xử lý tội phạm công nghệ cao xâm phạm quyền sở hữu. Trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển của nền kinh tế số, các hành vi chiếm đoạt tài sản qua mạng, sử dụng tiền điện tử, tài sản ảo ngày càng phổ biến. BLHS hiện chưa có quy định cụ thể điều chỉnh những hành vi này, gây khó khăn trong công tác điều tra, truy tố và xét xử. Do đó, cần bổ sung các tội danh mới hoặc sửa đổi các tội danh hiện có để bao quát hành vi sử dụng công nghệ để xâm phạm quyền sở hữu. Đồng thời, cần phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong lĩnh vực công nghệ thông tin và pháp luật để nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này.

Thứ sáu, cần điều chỉnh chính sách hình sự kinh tế theo hướng linh hoạt và hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Việc áp dụng nguyên tắc "bảo

toàn vốn" một cách cứng nhắc trong các tội danh như cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế có thể làm nản lòng các doanh nghiệp khởi nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ cao, nơi rủi ro là một phần tất yếu. Vì vậy, cần xác định rõ ranh giới giữa hành vi cố ý gây thiệt hại tài sản với rủi ro trong kinh doanh chính đáng, nhằm không hình sự hóa các hành vi quản lý, điều hành hợp pháp nhưng thất bại về mặt tài chính. Có thể xem xét cơ chế miễn trách nhiệm hình sự hoặc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, dân sự đối với các trường hợp này, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ.

4. Kết luận

Pháp luật hình sự Việt Nam đã có những bước tiến quan trọng trong việc bảo vệ quyền sở hữu tài sản - một trong những quyền cơ bản của công dân. BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) đã quy định rõ ràng, toàn diện các tội xâm phạm sở hữu, phản ánh tinh thần Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và tiệm cận với chuẩn mực quốc tế. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy vẫn còn nhiều bất cập như: thiếu cụ thể trong mô tả hành vi phạm tội, ranh giới mơ hồ giữa các tội danh gần giống nhau, khoảng trống pháp lý liên quan đến tài sản chung và tội phạm công nghệ cao. Những hạn chế này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả áp dụng pháp luật mà còn tiềm ẩn nguy cơ xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự theo hướng rõ ràng, minh bạch, linh hoạt và phù hợp với sự phát triển của xã hội. Đồng thời, tăng cường hướng dẫn áp dụng thống nhất, bảo đảm quyền sở hữu được bảo vệ thực chất và hiệu quả góp phần

thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho sự phát triển bền vững và hội nhập của đất nước.

Tài liệu trích dẫn

(1) Lê Đình Nghĩa (2021), *Bàn về các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt*, Tạp chí Tòa án nhân dân, (22/02/2021 08:34) <https://tapchitoaan.vn/ban-ve-cac-toi-xam-pham-so-huu-co-tinh-chiem-doat> , truy cập ngày 19/7/2025.

(2) Phan Thành Nhân (2023), *Xử lý vật chứng là tài sản chung của vợ chồng trong trường hợp một bên vợ hoặc chồng sử dụng vào việc phạm tội*, Tạp chí Tòa án nhân dân, (28/08/2023 08:32), <https://tapchitoaan.vn/xu-ly-vat-chung-la-tai-san-chung-cua-vo-chong-trong-truong-hop-mot-ben-vo-hoac-chong-su-dung-vao-viec-pham-toi9170.html>, truy cập ngày 19/7/2025.

(3) Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Lê Văn Cẩm - Chủ biên (2021), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 395; Nguyễn Ngọc Hòa (2017), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Phần chung)*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr. 237.

(4) Phương Uyên (2022), *Phá hoại tài sản chung của vợ chồng có phải chịu TNHS?* (11/06/2022 11:45), <https://lawnet.vn/judgment/tin-tuc/pha-hoai-tai-san-chung-cua-vo-chong-co-phai-chiu-tnhs-6495>, truy cập ngày 19/7/2025.

(5) Nguyễn Đình Nhựt (2024), *Giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, kỳ 2 (419), tháng 12/2024, tr.41.

(6) Hà Linh, *Tìm nguồn vốn đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo*, Nhân Dân (15/07/2024 - 06:06), <https://nhandan.vn/tim-nguon-von-dau-tu-cho-khoi-nghiep-sang-tao-post819123.html>

(7) PV (2022), *Khởi nghiệp sáng tạo đi kèm với rủi ro*, Tiền Phong, (20/12/2022 | 09:02), <https://tienphong.vn/khoi-nghiep-sang-tao-di-kem-voi-rui-ro-post1496708.tpo>, truy cập ngày 19/7/2025.